CTCP Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam - Viet

Ngày 31/03/2024	25,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	8.7%	**27.4%**	**15.7%**

2023

ROE 29.0%

+/- YoY ▼ 134%

Q1/24

DT thuần 1,197 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 171 ▼ 12.5%

YoY ▲ 168 ▲ 16.3%

2023

DT thuần 5,949 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 2,125 ▲ 55.6%

Q1/24

LN gộp 92.0 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 64.0 ▼ 41.0%

YoY ▲ 0.60 ▲ 0.7%

2023

LN gộp 479 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 173 ▲ 56.2%

Q1/24

LN thuần 5.63 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 29.1 ▼ 83.8%

YoY ▼ 10.2 ▼ 64.3%

2023

LN thuần 89.2 *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 15.8 ▼ 15.0%

Q1/24

LN sau thuế 12.6 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 11.2 ▼ 46.9%

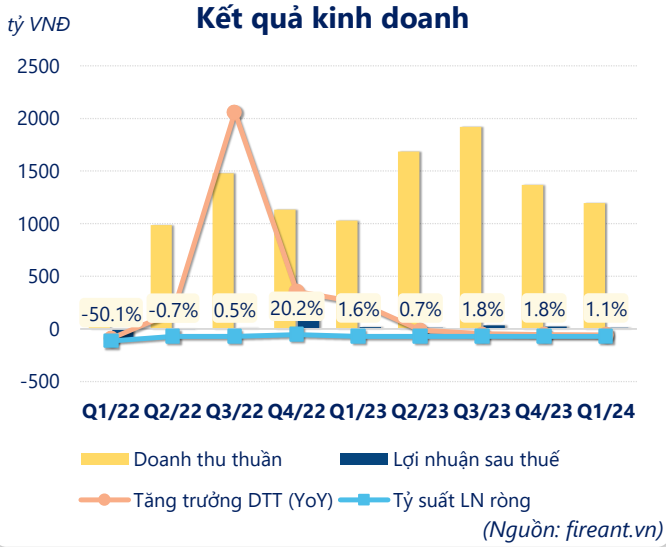
YoY ▼ 3.80 ▼ 22.9%

2023

LN sau thuế 79.9 *tỷ VNĐ*

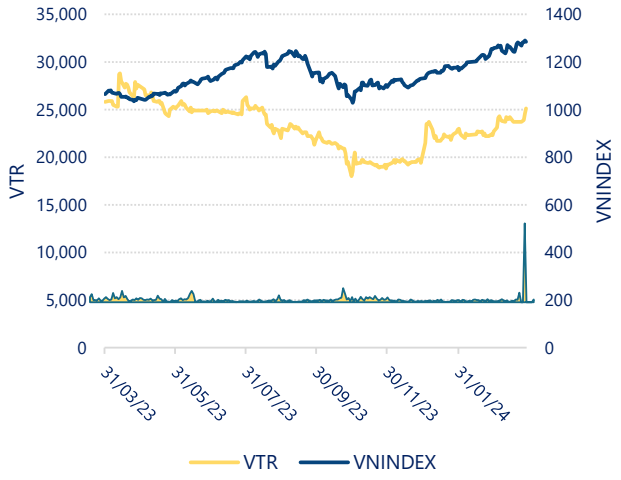
YoY ▼ 25.1 ▼ 23.9%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

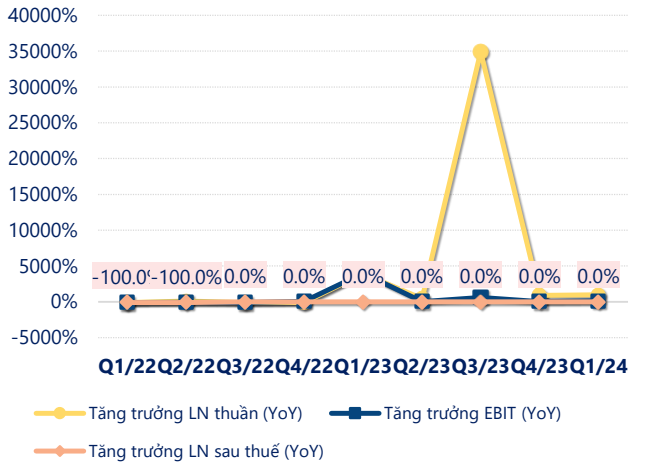


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam - Viet

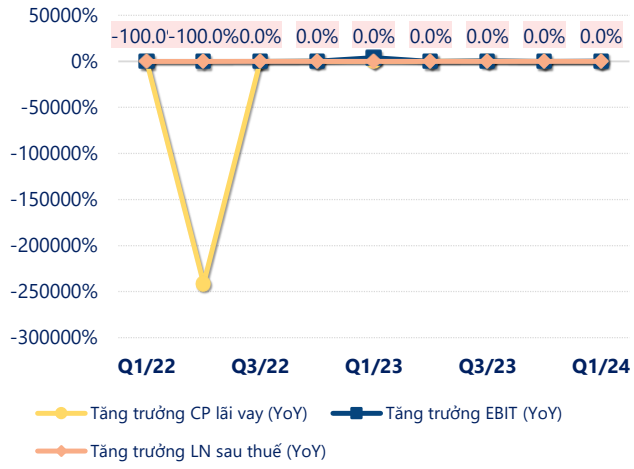
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



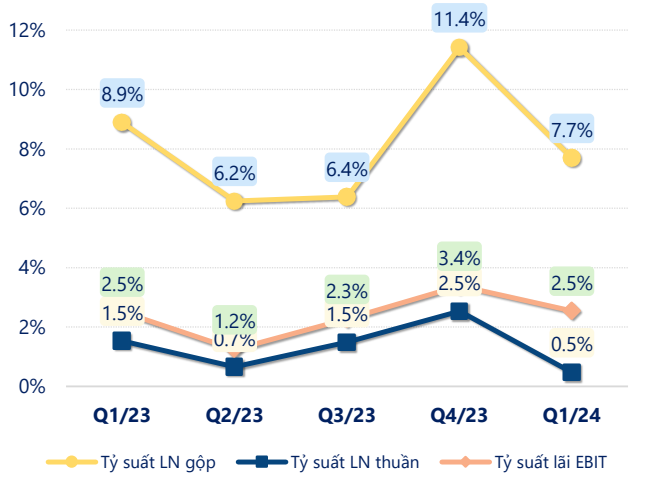
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



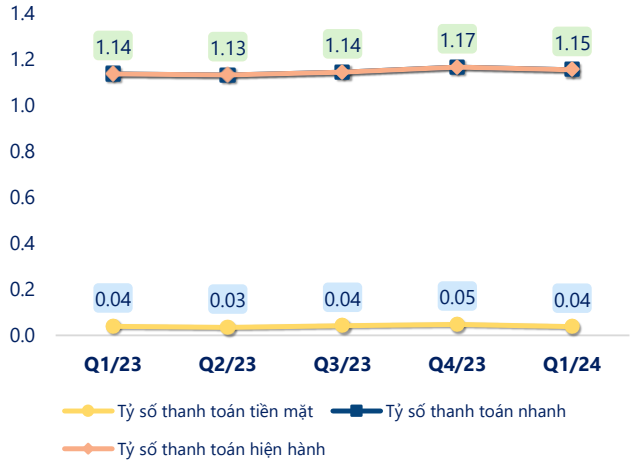
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



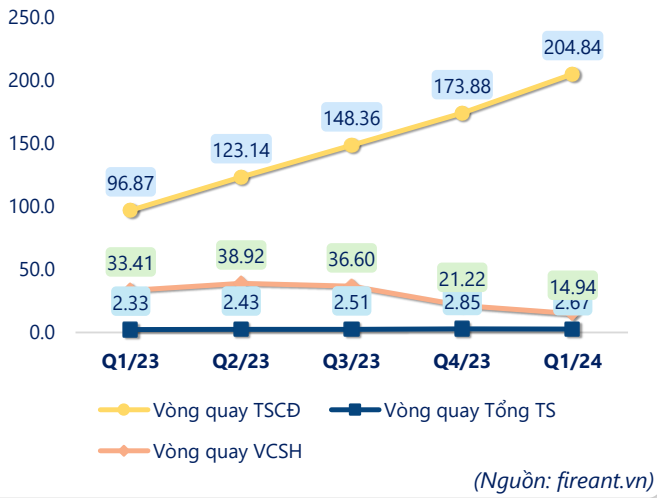
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



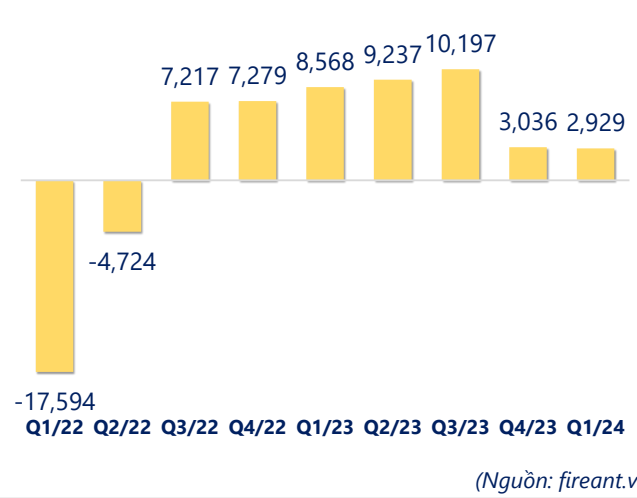
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



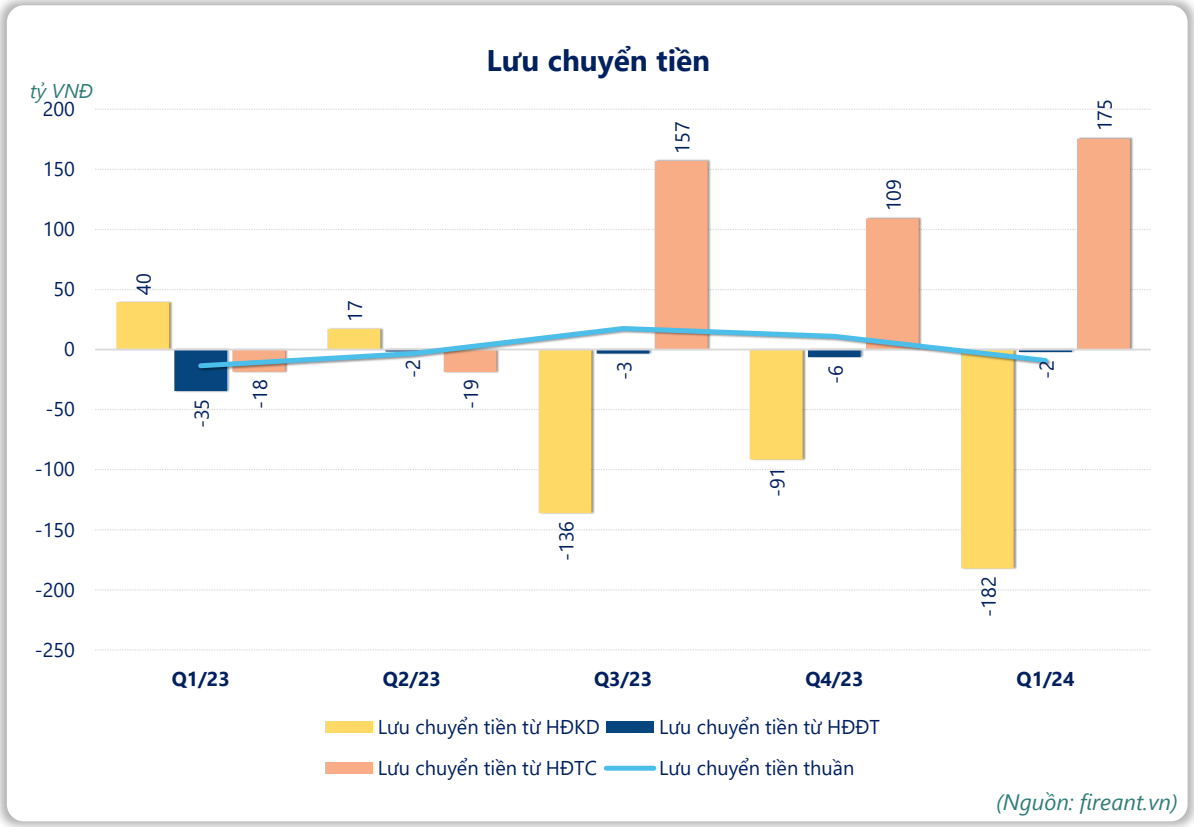
(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam - Vi

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**1,197**	**1,029**	**16.3%**	**5,949**	**3,824**	**55.6%**
Giá vốn hàng bán	1,105	938	17.8%	5,470	3,518	55.5%
Lợi nhuận gộp	92.0	91.4	0.7%	479	306	56.2%
Doanh thu HĐTC	1.34	2.23	-39.9%	12.7	387	-96.7%
Chi phí TC	15.6	18.6	-16.4%	91.0	105	-13.3%
Chi phí lãi vay	14.4	9.45	52.9%	39.0	77.5	-49.7%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**-246**	**100%**
Chi phí bán hàng	8.16	5.37	51.9%	39.8	30.6	30.3%
Chi phí QLDN	**64.0**	**53.9**	**18.8%**	**272**	**208**	**30.7%**
LN thuần từ HĐKD	5.63	15.8	-64.3%	89.2	105	-15.0%
Lợi nhuận khác	**10.4**	**0.63**	**1547%**	**10.7**	**0.05**	**20754%**
LN trước thuế	16.0	16.4	-2.4%	99.8	105	-4.9%
Lợi nhuận sau thuế	**12.6**	**16.4**	**-22.9%**	**79.9**	**105**	**-23.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**13.1**	**16.2**	**-18.9%**	**80.8**	**105**	**-23.2%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)